

Số: 20 /2015/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 69/2010/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BẮC GIANG	
Số: 187
ĐẾN Ngày: 16/1/2015
Chuyên:	Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 76/TTr-KHCN ngày 19 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 69/2010/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

“2. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời điểm nhận phiếu đề xuất, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, căn cứ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi là hội đồng tư vấn).

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ khi thành lập hội đồng tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp hội đồng tư vấn.

a) Thành phần hội đồng tư vấn

Hội đồng tư vấn có từ 07 đến 09 thành viên, gồm chủ tịch, phó chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, ủy viên thư ký và các ủy viên hội đồng.

b) Phương thức làm việc của hội đồng tư vấn

- Phiên họp hội đồng tư vấn phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch hội đồng ủy quyền, các ủy viên phản biện và ủy viên thư ký khoa học; ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

- Tài liệu họp được gửi cho thành viên hội đồng 05 (năm) ngày làm việc trước phiên họp hội đồng tư vấn.

- Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đưa vào danh mục phải được ít nhất 3/4 số thành viên hội đồng có mặt bỏ phiếu “đề nghị thực hiện”.

- Ý kiến kết luận của chủ tịch hội đồng tư vấn được lập thành biên bản”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 9 như sau:

“1. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi mở hồ sơ tuyển chọn, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng tuyển chọn.

2. Hội đồng tuyển chọn có từ 07- 09 thành viên, gồm Chủ tịch và các ủy viên. Thành viên hội đồng tuyển chọn là các chuyên gia có uy tín, khách quan, am hiểu sâu, có trình độ chuyên môn phù hợp trong lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chiếm từ 2/3 số thành viên trở lên, trong đó có 02 ủy viên phản biện. Số thành viên còn lại là các nhà quản lý và đại diện cho các tổ chức liên quan.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Mở hồ sơ tuyển chọn

1. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì việc mở hồ sơ.

2. Thành phần mở hồ sơ gồm:

a) Đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Đại diện lãnh đạo các phòng, đơn vị liên quan của Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Đại diện lãnh đạo các tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn.

3. Kết quả mở hồ sơ tuyển chọn được lập thành biên bản.”

4. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Xác định tổ chức, cá nhân trúng tuyển

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày thành lập hội đồng tuyển chọn, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp hội đồng tuyển chọn, xác định tổ chức, cá nhân trúng tuyển theo Quy định này. Kết quả họp hội đồng tuyển chọn được lập thành biên bản.”

5. Sửa đổi Khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, sau khi kết thúc thời hạn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập

tổ chuyên gia phân tích, đánh giá kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi nghiệm thu cấp tỉnh”.

6. Sửa đổi Khoản 3 Điều 22 như sau:

“3. Đối với một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Nội dung, mức chi và hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Quy định hiện hành của UBND tỉnh”.

7. Bãi bỏ Điều 3, Điều 26, Điều 27 và Điều 28.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (b/cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, Trưởng các phòng, đơn vị;
- Lưu VT, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hạnh